

Số: *179* /GPMT-UBND

Tiên Lữ, ngày *18* tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ và Văn bản số 02/GPMT-TĐ ngày 25/7/2023 của Công ty cổ phần BV Thiện Đức về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án Phòng khám đa khoa Thiện Đức;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 139/TTr-TNMT ngày 16 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cho Công ty cổ phần BV Thiện Đức, địa chỉ: đường Nội Thị 1, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “*Phòng khám đa khoa Thiện Đức*” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Phòng khám đa khoa Thiện Đức.

1.2. Địa điểm hoạt động: thuê nhà của Ông Lương Ngọc Minh tại đường Nội Thị 1, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên .

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh mã số: 0901123857 do phòng đăng ký kinh doanh- sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 7/7/2022

1.4. Mã số thuế: 0901123857

1.5. Loại hình kinh doanh: khám bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích: thuê nhà có diện tích khoảng 200 m² của Ông Lương Ngọc Minh.

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Số lượt bệnh nhân trung bình là 50 lượt/ngày.

2. Nội dung cấp giấy phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép phát sinh nước thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần BV Thiện Đức:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần BV Thiện Đức có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Tiên Lữ, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo UBND huyện Tiên Lữ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 9 năm kể từ ngày cấp phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện Tiên Lữ;
(để đăng tải công khai);
- UBND thị trấn Vương;
- Công ty cổ phần BV Thiện Đức;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Trung Kiên

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *H9/GPMT-UBND* ngày *08* tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Tiên Lữ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh
- Nước thải từ vệ sinh thiết bị, dụng cụ xét nghiệm.

2. Dòng nước thải và vị trí xả nước thải

2.1. Vị trí xả nước thải: hệ thống thoát nước chung của thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):
 $X(m) = 2289749$; $Y(m) = 564378$

2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $2 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

2.2.1. Phương thức xả thải: tự chảy

2.2.2. Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 28:2010/BTNMT, cột A (k=1,2) đối với nước thải cụ thể như sau:

Stt	Thông số	Đơn vị	GHCP
1	pH	-	6,5- 8,5
2	BOD ₅	mg/L	36
3	COD	mg/L	60
4	TSS	mg/L	60
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	6
6	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	1,2
7	PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/L	7,2
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	12
9	NO ₃ ⁻ (tính theo N)	mg/L	36
10	Tổng coliforms	Vi khuẩn/100 ml	3.000
11	Salmonella	Vi khuẩn/100 ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn/100 ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100 ml	KPH

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án là nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại 03 ngăn và nước thải từ các bồn rửa tay, từ khu vực rửa dụng cụ, thiết bị (nước thải phòng khám) được xử lý sơ bộ qua hệ thống song chắn rác sẽ được dẫn về Hệ thống xử lý nước thải để xử lý

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt xử lý sơ bộ, nước thải phòng khám → Song chắn rác → Bình gom điều hòa và ổn định nồng độ → Hấp phụ bậc 1 → Phân hủy thiếu khí và hấp phụ → Hấp phụ bậc 2 → Màng siêu lọc → Ngăn khử trùng → Đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 2 m³/ngày, đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: clo viên nén.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự kiến từ tháng 3/2024 đến tháng 8/2024.

2.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2 m³/ngày, đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

- Giám sát các thông số ô nhiễm bao gồm: pH, BOD₅, COD, TSS, NH₄⁺ (tính theo N), Sunfua (tính theo H₂S), PO₄³⁻ (tính theo P), Dầu mỡ động, thực vật, NO₃⁻ (tính theo N), Tổng coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 28:2010/BTNMT, cột A: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (K=1,2)

2.3. Tần suất lấy mẫu

Theo quy định tại Mục 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 179/GPMT-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023
của UBND huyện Tiên Lữ)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

+ Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông của cán bộ, y bác sĩ và bệnh nhân.

+ Tiếng ồn phát sinh từ tiếng nói chuyện, trao đổi của cán bộ, y bác sĩ và bệnh nhân.

+ Tiếng ồn từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

+ Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy bơm nước, quạt gió...

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

Tại khu vực phòng khám.

3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường: Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Độ rung nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

STT	QCVN 26:2010/BTNMT		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	
1	55	45	Khu vực đặc biệt

Giá trị giới hạn đối với độ rung

STT	QCVN 27:2010/BTNMT		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)	
1	60	55	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Lắp đặt bệ đỡ, gối cao su chắc chắn đối với các thiết bị, máy móc.

- Thường xuyên bảo dưỡng đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.



Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 176/GPMT-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023
của UBND huyện Tiên Lữ)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã chất thải
1	Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ	Rắn	1	16 01 06
2	Pin thải bỏ	Rắn	1	16 01 12
3	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn, không sắc nhọn, có nguy cơ lây nhiễm cao): bơm kim tiêm, băng gạc, dây truyền máu, bệnh phẩm là máu và nước tiểu, chất thải giải phẫu...	Rắn	312	13 01 01
Tổng			314	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

TT	Loại chất thải thông thường	Đơn vị	Khối lượng
1	Chất thải sinh hoạt	Tấn/năm	1,4
2	Các vật liệu nhựa, vật liệu đóng gói, thùng các tông, túi nilon, túi đựng phim...	Tấn/năm	0,6
3	Vật liệu lọc thải từ hệ thống xử lý nước thải	Tấn/năm	0,02
4	Bùn cặn thải từ bể tự hoại	Tấn/năm	0,5
Tổng cộng		Tấn/năm	2,52

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa bằng nhựa cứng.

- Khu lưu chứa: Chủ dự án bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 7 m² trên tầng áp mái, Công ty sử dụng dự kiến khoảng 2 thùng nhựa chuyên dụng có nắp đậy với dung tích 240 lít/thùng và 01 thùng nhựa có nắp đậy với dung tích 50 lít có gắn biển cảnh báo theo quy định tại TCVN 6707:2009, để lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của phòng khám. Trang bị đầu đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động: ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tới vận chuyển đi xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải thông thường

- Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa cứng có nắp đậy, túi nilon

- Khu lưu chứa: Công ty bố trí khu lưu giữ chất thải thông thường với diện tích khoảng 7 m² trên tầng áp mái. Công ty dự kiến sử dụng túi nilon và khoảng 15 thùng nhựa có nắp đậy dung tích mỗi thùng từ 20 lít, 30 lít và 50 lít trong khu vực các phòng khám và 01 thùng nhựa có nắp đậy với dung tích 240 lít đặt phía trước cửa tầng 1 để lưu giữ chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày của phòng khám.

- Biện pháp giảm thiểu: phòng khám không tổ chức nấu ăn vì vậy khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh không lớn vì vậy công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của thị trấn tới thu gom và vận chuyển đi xử lý hàng ngày. Đối với rác thải là giấy nhựa, túi nilong được thu gom và bán phế liệu hoặc tái sử dụng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Hoàn thành hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy;

- Với bể nước thải: trong trường hợp hệ thống bị sự cố, nước thải được lưu giữ tại hệ thống, chờ khắc phục sửa chữa để hoạt động trở lại.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, phòng ngừa tắc nghẽn cục bộ, vệ sinh khuôn viên để hạn chế rác thải cuốn theo nước mưa ra bên ngoài.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường./.
